

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - VĨNH LONG

Với thành phần phiên họp gồm có:

1. *Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Ngọc H.
2. *Thư ký phiên họp:* Ông Phạm Đình Thảo.

Ngày 25 tháng 5 năm 2026, tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, tỉnh Vĩnh Long; địa chỉ: **Ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long** tiến hành mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 06/QĐ-TA ngày 19 tháng 5 năm 2026, đối với:

Lê Thị Bích N, sinh ngày 28/01/2002. Giới tính: Nữ.

Số CCCD: 083302009430. Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nơi cư trú: **Ấp M, xã P, tỉnh Vĩnh Long**.

Nghề nghiệp: Không.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12/QĐ-XPHC ngày 29/8/2025 của **Công an xã H**, tỉnh Vĩnh Long xử phạt **Lê Thị Bích N**: Phạt tiền 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã nộp phạt).

Con ông **Lê Văn T**, sinh năm 1984 và bà **Nguyễn Thị Mộng N1**, sinh năm 1986.

Lê Thị Bích N có mặt tại phiên họp.

Tại phiên họp có sự tham gia của:

- *Đại diện cơ quan đề nghị:* Ông **Lê Thanh P** – Là người đại diện theo ủy quyền của ông **Nguyễn Hoài P1** – Trưởng **Công an xã P**, tỉnh Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Vĩnh Long tham gia phiên họp:* **Bà Huỳnh Thị Duyên Em - Kiểm sát viên.**

NHẬN THẤY:

Căn cứ vào các tài liệu thu thập có trong hồ sơ và tại phiên họp thể hiện **Lê Thị Bích N**, nơi cư trú: **Ấp M, xã P, tỉnh Vĩnh Long** đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

Lê Thị Bích N đã bị xử phạt 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12/QĐ-XPHC ngày 29/8/2025 của **Công an xã H, tỉnh Vĩnh Long** (**N đã nộp phạt**) và bị áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy trong thời hạn 01 (Một) năm kể từ ngày 11/9/2025 theo Quyết định số 1085/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của Chủ tịch **Ủy ban nhân dân xã P**; ngày 11/9/2025, **N** đã nhận quyết định này.

Đến ngày 25/4/2026, **Công an xã P, tỉnh Vĩnh Long** tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của **N**, kết luận **Lê Thị Bích N** dương tính với chất ma túy trong cơ thể. **Công an xã P, tỉnh Vĩnh Long** ban hành Giấy đề nghị số 06/GĐN-CAX ngày 25/4/2026 gửi Trạm y tế **xã P, tỉnh Vĩnh Long** đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy đối với **Lê Thị Bích N**. Theo Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 29/4/2026 của **Trạm y tế xã P, tỉnh Vĩnh Long** đã kết luận **Lê Thị Bích N** nghiện ma túy tổng hợp - Methamphetamine. Ngày 29/4/2026, Chủ tịch **Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Vĩnh Long** đã ban hành Quyết định số 672/QĐ-UBND về việc dừng quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy đối với **Lê Thị Bích N**; **Công an xã P, tỉnh Vĩnh Long** đã ban hành Thông báo số 13/TB-CAX ngày 29/4/2026 thông báo cho **Lê Thị Bích N** trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận Thông báo, phải đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện, cùng ngày **N** đã nhận được Thông báo. Quá thời hạn theo Thông báo trên nhưng **N** không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện theo quy định. Do đó, ngày 08/5/2026, **Ủy ban nhân dân xã P** đã tiến hành lập Biên bản vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế số 22/BB-VPHC và **Công an xã P** ban hành Thông báo số 01/TB-CAX về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Lê Thị Bích N**. Đến ngày 15/5/2026, **Công an xã P, tỉnh Vĩnh Long** đã ban hành Đề nghị số 12/ĐN-CNBB đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 7 - Vĩnh Long xem xét, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Lê Thị Bích N** với thời hạn là 12 (Mười hai) tháng.

Tại phiên họp:

- Đại diện **Công an xã P, tỉnh Vĩnh Long** đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Lê Thị Bích N** với thời hạn là 12 (Mười hai) tháng.

- **Lê Thị Bích N** thừa nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy mà Đại diện **Công an xã P**, tỉnh Vĩnh Long đã nêu, thống nhất với thời gian đưa vào cơ sở cai nghiện mà **Công an xã P** đề nghị là 12 tháng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Vĩnh Long tham gia phiên họp phát biểu quan điểm: Hồ sơ lập đúng theo trình tự thủ tục luật định. Trong quá trình thụ lý, giải quyết hồ sơ, Thẩm phán thực hiện đúng quy định. Căn cứ các Điều 6, 7, 95, 96, 103 và Điều 104 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung 2020 và năm 2025); Điều 21, 23 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Pháp lệnh số 08/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; khoản 1 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021; Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/3/2025 của **Bộ C** – Viện kiểm sát nhân dân Tối cao – Tòa án nhân dân Tối cao quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào **trường G**, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc và biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước: Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên họp, thấy rằng đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Trưởng **Công an xã P**, tỉnh Vĩnh Long đối với **N** là có cơ sở, việc đề nghị thời hạn cai nghiện bắt buộc là 12 (Mười hai) tháng đối với **N** là phù hợp. Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 7 - Vĩnh Long chấp nhận đề nghị của Trưởng **Công an xã P**, tỉnh Vĩnh Long, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Lê Thị Bích N** với thời hạn là 12 (Mười hai) tháng.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên họp, có đủ căn cứ xác định:

Lê Thị Bích N là người đủ 18 tuổi trở lên; có nơi cư trú ổn định tại **ấp M, xã P, tỉnh Vĩnh Long** đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã bị xử phạt 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12/QĐ-XPHC ngày 29/8/2025 của **Công an xã H**, tỉnh Vĩnh Long và bị áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày 11/9/2025 theo

Quyết định số 1085/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P. Tuy nhiên, trong thời gian quản lý trên, N vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Theo Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 29/4/2026 của Trạm y tế xã P, tỉnh Vĩnh Long đã kết luận Lê Thị Bích N nghiện ma túy tổng hợp - Methamphetamine. Công an xã P, tỉnh Vĩnh Long đã ban hành Thông báo số 13/TB-CAX ngày 29/4/2026 thông báo cho Lê Thị Bích N trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận Thông báo, phải đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện; tuy nhiên đã hết thời hạn theo thông báo nhưng N vẫn không đăng ký. Do đó, ngày 08/5/2026, Ủy ban nhân dân xã P đã tiến hành lập Biên bản vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế số 22/BB-VPHC và Công an xã P ban hành Thông báo số 01/TB-CAX về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Thị Bích N. Đến ngày 15/5/2026, Công an xã P, tỉnh Vĩnh Long đã ban hành Đề nghị số 12/ĐN-CNBB đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 7 - Vĩnh Long xem xét, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Thị Bích N với thời hạn là 12 (Mười hai) tháng.

Với những căn cứ nêu trên đã có đủ cơ sở kết luận: Lê Thị Bích N thuộc đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật phòng, chống ma túy và Điều 95, khoản 1 Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính; hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với N được cơ quan có thẩm quyền lập đúng và đầy đủ theo quy định tại các Điều 6, 7, 95, 96, 103 và Điều 104 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung 2020 và năm 2025); Điều 21, 23 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Pháp lệnh số 08/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; khoản 1 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021; khoản 3 Điều 3 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/3/2025 của Bộ C – Viện kiểm sát nhân dân Tối cao – Tòa án nhân dân Tối cao quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường G, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc và biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

Xét thấy, Lê Thị Bích N là người đã thành niên, biết rõ ma túy là chất độc hại, nhận thức rõ việc sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý sử

dụng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi của **N** không chỉ trực tiếp ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần của bản thân mà còn ảnh hưởng không tốt đến cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của gia đình, xâm phạm đến chủ trương chính sách của Nhà nước về bài trừ tệ nạn ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn **N** sử dụng ma túy. **N** đã bị Ủy ban nhân dân xã **P**, tỉnh Vĩnh Long ra quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy thời hạn 01 năm nhưng trong thời gian này **N** vẫn không từ bỏ được ma túy, vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, việc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Lê Thị Bích N** là cần thiết, nhằm giúp **N** cai nghiện để sớm trở thành người khỏe mạnh, sống tốt cho bản thân, có ích cho gia đình và xã hội. Xét đề nghị của Trưởng Công an xã **P**, tỉnh Vĩnh Long về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Lê Thị Bích N** là có cơ sở nên được chấp nhận.

Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng: **Lê Thị Bích N** có tình tiết giảm nhẹ là đã tự nguyện khai báo theo quy định tại khoản 2 Điều 9 của Luật xử lý vi phạm hành chính, không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 10 của Luật xử lý vi phạm hành chính. Tình tiết giảm nhẹ trên sẽ được xem xét khi quyết định về thời hạn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **N**.

Về thời hạn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: Theo quy định tại khoản 2 Điều 95 Luật xử phạt vi phạm hành chính quy định thời hạn từ 12 (Mười hai) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng. Với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và tình tiết giảm nhẹ đã phân tích ở trên, xét thấy thời gian cai nghiện bắt buộc đối với **Lê Thị Bích N** là 12 (Mười hai) tháng mà Trưởng Công an xã **P**, tỉnh Vĩnh Long và đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Vĩnh Long đề nghị là phù hợp nên được chấp nhận. Ngày 08/5/2026, Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 tỉnh Vĩnh Long đã tiếp nhận quản lý **Lê Thị Bích N** tại Cơ sở cai nghiện ma túy số **B tỉnh Vĩnh Long** nên thời gian cai nghiện bắt buộc đối với **N** được tính từ ngày 08/5/2026 theo quy định tại khoản 3 Điều 44 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với: **Lê Thị Bích N**, sinh ngày 28/01/2002. Giới tính: Nữ. Số CCCD:

083302009430; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Nơi cư trú: **Ấp M, xã P, tỉnh Vĩnh Long**.

2. Thời hạn chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Lê Thị Bích N** là 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày 08/5/2026.

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với Quyết định:

Thời hạn khiếu nại của **Lê Thị Bích N** là 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định.

Thời hạn kiến nghị của Trưởng **Công an xã P**, tỉnh Vĩnh Long là 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định.

Thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Vĩnh Long là 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: **Công an xã P**, tỉnh Vĩnh Long đưa người phải chấp hành Quyết định (**Lê Thị Bích N**) vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 tỉnh Vĩnh Long có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Người bị đề nghị;
- Công an xã Phước Long, tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 7 - Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Phước Long, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Huyền